



Hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ chứng từ khi gửi hàng quốc tế về Việt Nam

Tháng 3/2022

FedEx[®]
Express

Mục đích

Hướng dẫn này sẽ hỗ trợ từng bước trong việc hoàn thành các chứng từ gửi hàng hóa quốc tế, cũng như cung cấp những thông tin thông quan hàng hóa cơ bản nhằm hạn chế sự chậm trễ khi làm thủ tục thông quan cho các lô hàng nhập khẩu vào Việt Nam. Những hướng dẫn này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho khách hàng để sử dụng làm tài liệu tham khảo. Mặc dù FedEx đã cố gắng đảm bảo tính chính xác của thông tin, tuy nhiên FedEx không đảm bảo hoặc đại diện dưới bất kỳ hình thức nào, thể hiện hoặc ngụ ý, liên quan đến độ chính xác, đầy đủ, tính cập nhật, độ tin cậy, tính hữu ích hoặc phù hợp cho một mục đích cụ thể. FedEx không chịu trách nhiệm dưới bất kỳ hình thức nào đối với bất kỳ thông tin không chính xác hoặc không đầy đủ nào trong các hướng dẫn này.

I. VẬN ĐƠN HÀNG KHÔNG

- Điền đầy đủ và chính xác các thông tin cần thiết: Người gửi hàng, người nhận hàng, trọng lượng, số kiện, mô tả hàng hóa, giá trị, đơn vị tiền tệ và hình thức thanh toán.
- Đảm bảo các thông tin trên vận đơn trùng khớp với hóa đơn và các giấy tờ khác liên quan đến lô hàng. Mọi yêu cầu thay đổi cần được đưa ra trước khi hàng đến cửa khẩu thông quan. Bất kỳ sự thay đổi nào sau khi hàng đã được chuyển vào kho ngoại quan cần có sự phê duyệt của cán bộ Hải quan và điều này có thể sẽ làm chậm trễ quá trình thông quan hàng hóa của lô hàng.
- Mỗi bản sao của vận đơn viết tay cần rõ ràng và chính xác.
- Đối với các vận đơn điện tử, cần kiểm tra lại số kiện, trọng lượng và giá trị để tránh việc lặp lại từ các vận đơn tạo trước đó.
- Đảm bảo các thông tin về người nhận hàng chính xác và có thật (tên, địa chỉ thư điện tử, điện thoại liên lạc và số máy lẻ) để đội khai báo hải quan tại nước nhập có thể liên hệ được và gửi thông báo hàng đến cũng như cập nhật tình trạng của lô hàng)
- Mã bưu điện cần khai báo chính xác để tránh việc lô hàng bị gửi nhầm đến địa điểm hoặc cửa khẩu khác.
- Điền đầy đủ thông tin thanh toán cho tiền cước vận chuyển, thuế và phí, bao gồm cả số tài khoản Fedex (nếu có).

I. HÓA ĐƠN THƯƠNG MẠI

Hóa đơn là yêu cầu bắt buộc cho tất cả các loại hàng hóa quốc tế nhằm mục đích kiểm soát việc nhập khẩu, định giá và xác định thuế.

Hoàn thành các bước sau để điền thông tin vào hóa đơn:

A. Số vận đơn quốc tế

- Điền số vận đơn quốc tế của Fedex, số tham chiếu cho lô hàng của bạn.

B. Người gửi hàng / Người xuất khẩu

- Hoàn thành thông tin tên, địa chỉ, số điện thoại và mã số thuế của người gửi hàng.

C. Người nhận hàng / Người nhập khẩu

- Điền tên, địa chỉ, số điện thoại và mã số thuế, đảm bảo thông tin trên Hóa đơn và vận đơn là trùng khớp.

D. Người nhập khẩu – nếu khác với người nhận hàng

- Nếu người nhập khẩu khác với người nhận hàng, điền đầy đủ thông tin về người nhập khẩu bao gồm tên, địa chỉ và số điện thoại liên hệ.

E. Mục đích sử dụng

- Mục đích sử dụng (hàng kinh doanh, quà tặng, hàng mẫu, hàng trả lại và sửa chữa, hàng hành lý cá nhân và hàng cá nhân) sẽ có ảnh hưởng lớn đến những quy định hải quan. Tùy vào mục đích, hải quan sẽ yêu cầu các loại- giấy tờ khác nhau, cũng như việc phân loại và áp thuế nhập khẩu lên hàng hóa.

F. Điều khoản thanh toán

- Trước khi lô hàng được gửi đi, người gửi hàng và người nhận hàng cần đạt được thỏa thuận về điều khoản thanh toán quốc tế, xác định rõ nghĩa vụ của 2 bên trong việc thanh toán cước phí vận chuyển.
- Điều khoản thanh toán là một trong những cơ sở để hải quan xác định thuế và phí nhập hàng. VD như lô hàng gửi với điều khoản FOB, tiền cước vận chuyển và phí bảo hiểm sẽ được cộng vào tổng giá trị để tính thuế nhập khẩu.

G. Mô tả hàng hóa chi tiết

- Liệt kê các loại mặt hàng một cách riêng biệt, đồng thời mô tả chi tiết và đầy đủ thông tin cho từng mặt hàng bằng tiếng Anh. Việc kê khai hàng hóa chính xác sẽ giúp lô hàng được thông quan đúng thời hạn.
- Mô tả hàng hóa đầy đủ cho từng mặt hàng được vận chuyển sẽ bao gồm các thông tin cho những câu hỏi sau đây:

Hàng hóa	Yêu cầu
Các loại hàng hóa chung	<ul style="list-style-type: none">- Tên hàng là gì?- Số lượng bao nhiêu?- Đơn vị đo?- Chất liệu?- Mục đích sử dụng?- Xuất xứ? Những cụm từ sau không nên sử dụng: <ul style="list-style-type: none">- Xem trong hóa đơn- Phụ tùng- Hàng mẫu- Hành lý cá nhân- Con số (thể hiện ký mã hiệu của hàng hóa)- Thiết bị y tế

	- Phụ tùng
Thiết bị điện tử	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị điện tử gì? - Số lượng bao nhiêu? - Số model? - Tên nhà sản xuất? - Mục đích sử dụng là gì? - Xuất xứ? - Tài liệu kỹ thuật (nếu có)
Đồng hồ Trang sức	<ul style="list-style-type: none"> - Loại đồng hồ và trang sức gì? - Số lượng bao nhiêu? - Chất liệu của mặt, dây đeo, máy? - Số model? - Tên nhà sản xuất? - Xuất xứ?
Giày dép Quần áo Túi xách	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo / giày dép loại gì? - Kiểu dáng? VD: Giày cao cổ, túi đeo chéo, quần lửng ... - Chất liệu? - Đối tượng sử dụng? - Tên nhà sản xuất? - Xuất xứ?
Hóa chất Dược phẩm Chất phụ gia	<ul style="list-style-type: none"> - Tên hóa chất, thuốc, chất phụ gia - Tên nhà sản xuất? - Mục đích sử dụng? - Thành phần? Vd: Omega 3 – 1200mg

H. Mã HS

- Mỗi loại hàng hóa cần được phân loại đúng theo mã số trong Biểu thuế xuất nhập khẩu (XNK) để đáp ứng yêu cầu của Cơ quan Hải quan.
- Biểu thuế XNK áp mã sáu con số cho các danh mục hàng chung. Để phục vụ cho việc thông quan hàng hóa, mỗi mặt hàng đều phải có mã HS và được liệt kê đầy đủ trong Hóa đơn thương mại. Nếu mã HS không chính xác, việc thông quan có thể bị trì hoãn.
- Bạn có thể tìm kiếm và xác định mã HS cho lô hàng của bạn tại **ĐÂY**...

I. Xuất xứ hàng hóa hoặc nước sản xuất

- Điền tên quốc gia/vùng lãnh thổ mà tại đó mỗi mặt hàng trong lô hàng của bạn sản xuất. Nếu bạn có nhiều mặt hàng với các quốc gia / vùng lãnh thổ sản xuất khác nhau, vui lòng liệt kê từng quốc gia / lãnh thổ sản xuất bên cạnh mỗi mô tả sản phẩm.
- Thông tin xuất xứ hàng hóa sẽ ảnh hưởng đến các quy định về giấy tờ và thuế, phí liên quan đến lô hàng. .
- Bản gốc của Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CCO) là yêu cầu bắt buộc nếu khách hàng muốn được hưởng những ưu đãi về thuế.

J. Trị giá tính thuế và mã tiền tệ

- Ngoại trừ những lô hàng có tổng trị giá hải quan trong định mức miễn thuế, thì việc đánh thuế sẽ được thực hiện trên trị giá của từng mặt hàng.
- Đảm bảo giá thực tế phải trả của lô hàng được khai báo và sẵn sàng cung cấp cho cơ quan hải quan với đầy đủ chứng từ giao dịch
- Việc khai báo trị giá hải quan chính xác là điều cần thiết, ngay cả khi hàng hóa được vận chuyển không có giá trị thương mại. Nếu Hải quan cho rằng giá trị của hàng hóa đã bị đánh giá thấp, chủ hàng / người nhận hàng phải cam kết giá trị hàng hóa bằng cách cung cấp các chứng thanh toán, đơn đặt hàng hoặc lệnh chuyển tiền. Việc định giá thấp hàng hóa sẽ bị Cơ quan chức năng xử lý nghiêm và có thể dẫn đến việc doanh nghiệp bị phạt tiền hoặc tịch thu hàng hóa.
- Nếu lô hàng có nhiều mục hàng với nhiều trị giá khác nhau, cần điền đầy đủ giá trị riêng cho mỗi mục hàng
- Đảm bảo đơn vị tiền tệ của giá trị khai báo được cung cấp đầy đủ và chính xác.
- Đảm bảo cả giá trị khai báo và đơn vị tiền tệ đều nhất quán trên tất cả các chứng từ hải quan cần thiết. Người gửi hàng phải cung cấp bằng chứng bằng văn bản về trị giá khai báo nếu có sự khác biệt giữa các tài liệu được cung cấp và thông tin trên vận đơn.

K. Chữ ký

- Trước khi ký vào tờ khai, đảm bảo rằng tất cả các thông tin phải trùng khớp với Vận đơn hàng không. Vui lòng đặt lên kiện hàng bộ hồ sơ bao gồm hóa đơn thương mại gốc và hai bản sao, cùng với Vận đơn Hàng không đã được ký đầy đủ.

This invoice must be completed in English.										COMMERCIAL INVOICE		Page 1 of 1																																																																																																																							
EXPORTER: Tax ID#: SELECT DOWN ARROW FOR OPTIONS Contact Name: Telephone No.: E-Mail: Company Name/Address: B					Ship Date: Air Waybill No. / Tracking No.: A Invoice No.: Purchase Order No.: Payment Terms: F Bill of Lading: Purpose of Shipment: SELECT DOWN ARROW FOR OPTIONS E					SOLD TO / IMPORTER (if different from Consignee): <input type="checkbox"/> Same as CONSIGNEE: Tax ID#: SELECT DOWN ARROW FOR OPTIONS Company Name/Address: D Country/Territory:																																																																																																																									
Country/Territory: Parties to Transaction: <input type="checkbox"/> Related <input type="checkbox"/> Non-Related					CONSIGNEE: Tax ID#: SELECT DOWN ARROW FOR OPTIONS Contact Name: Telephone No.: C E-Mail: Company Name/Address: Country/Territory:					If there is a designated broker for this shipment, please provide contact information. Name of Broker: Tel. No. Contact Name																																																																																																																									
Duties and Taxes Payable by: <input type="checkbox"/> Exporter <input type="checkbox"/> Consignee <input type="checkbox"/> Other If Other, please specify										<table border="1"> <thead> <tr> <th>No. of Packages</th> <th>No. of Units</th> <th>Net Weight (kg / lbs)</th> <th>Unit of Measure</th> <th>Description of Goods</th> <th>Harmonized Tariff Number</th> <th>Country of Manufacture</th> <th>Unit Value</th> <th>Total Value</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td>G</td> <td>H</td> <td>I</td> <td>J 0.00</td> <td>0.00</td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td>0.00</td> <td>0.00</td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td>0.00</td> <td>0.00</td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td>0.00</td> <td>0.00</td> </tr> <tr> <td>Total Pkg</td> <td>Total Units</td> <td>Total Net Weight</td> <td>(Indicate LBS/KGS)</td> <td>Total Gross Weight</td> <td>(Indicate LBS/KGS)</td> <td>Terms of Sale:</td> <td colspan="2">Subtotal: 0.00</td> </tr> <tr> <td>C</td> <td>D</td> <td>E</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td>F</td> <td colspan="2">Insurance: 0.00</td> </tr> <tr> <td colspan="7">Special Instructions:</td> <td colspan="2">Freight: 0.00</td> </tr> <tr> <td colspan="7">Declaration Statement(s):</td> <td colspan="2">Packing: 0.00</td> </tr> <tr> <td colspan="7">I declare that all the information contained in this invoice to be true and correct.</td> <td colspan="2">Handling: 0.00</td> </tr> <tr> <td colspan="7">Originator or Name of Company Representative if the invoice is being completed on behalf of a company or individual:</td> <td colspan="2">Other: 0.00</td> </tr> <tr> <td colspan="7">Signature / Title / Date: K</td> <td colspan="2">Invoice Total: 0.00</td> </tr> <tr> <td colspan="7"></td> <td colspan="2">Currency Code: J</td> </tr> </tbody> </table>					No. of Packages	No. of Units	Net Weight (kg / lbs)	Unit of Measure	Description of Goods	Harmonized Tariff Number	Country of Manufacture	Unit Value	Total Value					G	H	I	J 0.00	0.00								0.00	0.00								0.00	0.00								0.00	0.00	Total Pkg	Total Units	Total Net Weight	(Indicate LBS/KGS)	Total Gross Weight	(Indicate LBS/KGS)	Terms of Sale:	Subtotal: 0.00		C	D	E				F	Insurance: 0.00		Special Instructions:							Freight: 0.00		Declaration Statement(s):							Packing: 0.00		I declare that all the information contained in this invoice to be true and correct.							Handling: 0.00		Originator or Name of Company Representative if the invoice is being completed on behalf of a company or individual:							Other: 0.00		Signature / Title / Date: K							Invoice Total: 0.00									Currency Code: J	
No. of Packages	No. of Units	Net Weight (kg / lbs)	Unit of Measure	Description of Goods	Harmonized Tariff Number	Country of Manufacture	Unit Value	Total Value																																																																																																																											
				G	H	I	J 0.00	0.00																																																																																																																											
							0.00	0.00																																																																																																																											
							0.00	0.00																																																																																																																											
							0.00	0.00																																																																																																																											
Total Pkg	Total Units	Total Net Weight	(Indicate LBS/KGS)	Total Gross Weight	(Indicate LBS/KGS)	Terms of Sale:	Subtotal: 0.00																																																																																																																												
C	D	E				F	Insurance: 0.00																																																																																																																												
Special Instructions:							Freight: 0.00																																																																																																																												
Declaration Statement(s):							Packing: 0.00																																																																																																																												
I declare that all the information contained in this invoice to be true and correct.							Handling: 0.00																																																																																																																												
Originator or Name of Company Representative if the invoice is being completed on behalf of a company or individual:							Other: 0.00																																																																																																																												
Signature / Title / Date: K							Invoice Total: 0.00																																																																																																																												
							Currency Code: J																																																																																																																												

II. NỘP HỒ SƠ

- Khuyến khích tạo vận đơn và hóa đơn trực tuyến thông qua ứng dụng FedEx Ship Manager trên trang Web fedex.com. Tại đây, bạn sẽ được hướng dẫn hoàn thành các chứng từ hải quan cho lô hàng của mình hoặc bạn có thể tải lên hệ thống các chứng từ của lô hàng trong qua trình thao tác.
- Bằng cách nộp chứng từ thương mại của lô hàng trực tuyến trước khi gửi hàng, bạn cho phép chúng tôi có thể xem xét tài liệu sớm hơn và góp phần đẩy nhanh quá trình thông quan hàng hóa. Bạn cũng sẽ được thông báo trước về các lỗi tiềm ẩn hoặc thiếu giấy tờ và giảm khả năng lô hàng của bạn bị trì hoãn khi xuất hàng.

III. THÔNG TIN THAM KHẢO

A. Các mặt hàng bị hạn chế

1. Thuốc và Dược phẩm

1.1 Các mặt hàng tiêu biểu: Thuốc, Vắc-xin, chất kích thích, thiết bị đo dùng trong y tế, Chất bổ sung, Kính áp tròng, Xà phòng, Sơn môi, Kem dưỡng da, Nước hoa, Kính, Thiết bị nha khoa, Kem đánh răng, Dầu gội và xả, mỹ phẩm

1.2 Yêu cầu:

Dùng cho cá nhân:

❖ **Thuốc:** chỉ được chấp nhận khi vận chuyển dưới dạng hành lý gửi sau và không yêu cầu giấy phép nếu đáp ứng các điều kiện sau:

- Không quá 3 lô hàng mỗi năm.
- Giá trị khai báo không quá 200USD
- Tờ khai xuất nhập cảnh (XNC) có xác nhận của Hải quan Sân Bay trong vòng 30 ngày sau ngày nhập cảnh.
- Người nhận trình hộ chiếu, đơn thuốc và tờ khai XNC để thông quan hàng hóa

❖ **Dược phẩm** có giá trị trên 2.000.000VND cần xin giấy phép nhập khẩu của Bộ Y Tế

Loại khác: Giấy phép nhập khẩu của Bộ Y Tế là yêu cầu bắt buộc trước khi gửi bất kỳ sản phẩm Thuốc hay Dược phẩm đến Việt Nam. Các nhà nhập khẩu được ủy quyền chỉ có thể nhập khẩu mặt hàng được ủy quyền.

2. Thực phẩm và các sản phẩm liên quan

2.1 Mặt hàng tiêu biểu: Thực phẩm, chất phụ gia, chất bảo quản, dũa, đĩa, dụng cụ nhà bếp, máy pha cà phê, thớt, thực phẩm chức năng...

2.2 Yêu cầu:

Dùng cho cá nhân hoặc làm hàng mẫu: Giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm được miễn nếu tổng giá trị dưới 2.000.000 đồng.

Loại khác: yêu cầu có Giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm

3. Văn hóa phẩm

3.1 Mặt hàng tiêu biểu: Tài liệu quảng cáo, sách, sách truyện, tạp chí, tượng, ảnh, đĩa CD,

3.2 Yêu cầu: Giấy phép của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc Bộ Văn hóa, Thể thao & Du lịch bất kể giá trị và loại hình nhập cảnh.

Lưu ý: FedEx cung cấp dịch vụ hỗ trợ để kiểm duyệt các lô hàng thông qua cổng SGNIP và thủ tục có thể mất tới 34 ngày kể từ khi nộp đơn.

4. Mặt hàng công nghệ thông tin

4.1 Mặt hàng tiêu biểu: Máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại di động

4.2 Yêu cầu: Giấy phép nhập khẩu / Giấy chứng nhận hợp quy do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp là bắt buộc đối với tất cả các loại hình nhập khẩu.

5. Hóa chất

5.1 Mặt hàng tiêu biểu: Thuốc trừ sâu, phân bón

5.2 Yêu cầu: MSDS, Giấy khai báo hóa chất / Giấy chứng nhận đăng ký thuốc trừ sâu và chất khử trùng.

B. Các mặt hàng cấm

Ngoài các mặt hàng bị cấm theo quy định của FedEx:

1- Quảng cáo rượu vang

2- Trứng động vật

3- Bài tây

4- Đất

5- Tem

6- Thuốc lá và các sản phẩm thuốc lá, bao gồm nhưng không giới hạn ở thuốc lá, xì gà, thuốc lá sợi, thuốc lá điện tử, hookah hoặc shisha,

7- Hàng tiêu dùng đã qua sử dụng

8- Viagra

9- Đồ chơi bạo lực (súng, kiếm...)

10- Chất lỏng nguy hiểm

11- Các mặt hàng công nghệ thông tin đã qua sử dụng

12- Gỗ tròn và các sản phẩm gỗ từ Liberia như gỗ xẻ, cột, thanh, tấm...

13- Thiết bị làm lạnh sử dụng CFC (mã HS: 841810, 841821, 841822, 841829, 841830, 841840, 841850, 841861, 841869)

14- Sản phẩm và vật liệu có chứa amiăng thuộc nhóm amphibole (mã HS: 25249000, 25241000)

C. Tài liệu tham khảo

Quy định hải quan áp dụng cho dịch vụ Chuyển phát nhanh.

- Luật Hải quan số 54/2014/QH13
- Thông tư số 191/2015/TT-BTC.
- Thông tư số 38/2015/TT-BTC: Cập nhật ngày 24/04/2015
- Thông tư số 39/2018/TT-BTC sửa đổi và bổ sung cho Thông tư 38/2015/TT-BTC.
- Nghị định số 08/2015/NĐ-CP.
- Nghị định số 59/2018/NĐ-CP sửa đổi và bổ sung cho nghị định số 08/2015/NĐ-CP.
- Văn bản về mặt hàng quản lý chuyên ngành của các Bộ như Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công Thương...: Thông tư số 11_20250_TT-BTTTT và Quyết định số 3810_QĐ_BKHCN.

Ngoài ra bạn có thể tham khảo thêm thông tin cho việc gửi hàng tại **ĐÂY**.

Tìm câu trả lời cho mỗi quan tâm của bạn về nhập khẩu vào Việt Nam:

- [Nội bộ](#)
- [Bên ngoài](#)

D. PHỤ LỤC

Thông tin mã bưu chính FedEx VN
Để sử dụng với phần mềm FedEx Ship Manager (FSM) và trên trang web fedex.com

CÁC TỈNH PHÍA BẮC	MÃ BƯU CHÍNH	CÁC TỈNH PHÍA BẮC	MÃ BƯU CHÍNH	CÁC TỈNH PHÍA BẮC	MÃ BƯU CHÍNH
Hà Nội	10000	Phú Thọ	24000	Hải Dương	34000
Vĩnh Phúc	11000	Yên Bái	26000	Hải Phòng	35000
Bắc Kạn	12000	Tuyên Quang	25000	Quảng Ninh	36000
Hòa Bình	13000	Sơn La	27000	Hưng Yên	39000
Bắc Ninh	16000	Lai Châu	28000	Ninh Bình	40000
Lào Cai	19000	Hà Giang	29000	Thanh Hóa	41000
Lạng Sơn	20000	Hà Nam	30100	Nghệ An	42100
Bắc Giang	21000	Điện Biên	32000	Hà Tĩnh	43000
Cao Bằng	22000	Thái Bình	33000	Quảng Bình	45100
Thái Nguyên	23000	Nam Định	32100	Quảng Trị	46000
Bất kỳ tỉnh phía Bắc nào không có trong danh sách này, vui lòng sử dụng					35000

CÁC TỈNH PHÍA NAM	MÃ BƯU CHÍNH	CÁC TỈNH PHÍA NAM	MÃ BƯU CHÍNH	CÁC TỈNH PHÍA NAM	MÃ BƯU CHÍNH
TP Hồ Chí Minh	70000	Đà Nẵng	59000	Bến Tre	83000
Thừa Thiên Huế	47000	Đà Lạt	61100	Trà Vinh	90000
Quảng Nam	51000	Bình Thuận	62000	Vĩnh Long	91000
Quảng Ngãi	52000	Ninh Thuận	63000	Cần Thơ	92000
Bình Định	53000	Đồng Nai	71000	Đồng Tháp	93000
Gia Lai	54000	Bình Dương	72000	An Giang	94000
Đắk Lắk	55000	Tây Ninh	73000	Kiên Giang	95000
Đắk Nông	55999	Bà Rịa Vũng Tàu	74000	Cà Mau	96000
Phú Yên	56000	Bình Phước	77000	Sóc Trăng	97000
Khánh Hòa	57000	Long An	81000	Cam Ranh	97100
Kon Tum	58000	Tiền Giang	82000	Bạc Liêu	99000
Bất kỳ tỉnh phía Nam nào không có trong danh sách này, vui lòng sử dụng					72000

(Dữ liệu được cung cấp ở đây là thông tin độc quyền chỉ dành cho việc vận chuyển hàng qua Fedex trên các công cụ trực tuyến. Nó thể hi mã bưu chính VN hiện tại trong cơ sở dữ liệu FedEx và có thể thay đổi. Khi cung cấp thông tin này, FedEx không đảm bảo tính chính xác hiện tại hoặc tương lai của nó)